1 **Sửa lỗi sai:**

if 5 > 2:

print("Năm lớn hơn hai!")

2 **Bỏ ký tự bất hợp lệ ở tên biến:**

my\_first\_name = "John"

3 **Thêm từ khóa để biến x thành biến toàn cục:**

def myfunc():

global x

x = "fantastic"

4 **Kết quả của chương trình:**

x = "Hello World"

print(type(x)) # <class 'str'>

5 **Kết quả của chương trình:**

x = ("apple", "banana", "cherry")

print(type(x)) # <class 'tuple'>

6 **Điền từ khóa để chuyển x sang kiểu số thực:**

x = 5

x = float(x)

7 **Trả về chuỗi không có khoảng trắng ở đầu và cuối:**

txt = " Hello World "

x = txt.strip()

8 **Thay thế ký tự H thành J:**

txt = "Hello World"

txt = txt.replace("H", "J")

9 **Điền vào từ khóa để định dạng chuỗi:**

age = 36

txt = "My name is John, and I am {}"

print(txt.format(age))

10 **Kết quả của dòng lệnh:**

print(bool("abc")) # True

11 **Kết quả của dòng lệnh:**

print(10 == 9) # False

12 **Điền từ khóa thích hợp để câu lệnh bên trong if được xuất ra màn hình:**

if 5 == 10 or 4 == 4:

print("Một trong 2 điều kiện đúng")

13 **Kết quả của dòng lệnh:**

print(10 // 4) # 2

14 **Kết quả xuất ra của dòng lệnh:**

sum = 0

for i in range(1, 10, 2):

sum += i

print(sum) # 25

15 **Kết quả xuất ra của dòng lệnh:**

i= 0

while i < 5:

print(i) i++ #lỗi vì trong python không có toán tử ++

16 **Kết quả xuất ra của dòng lệnh:**

sum = 0

for i in range(5):

sum += i

print(sum) # 10

17 **Thay đổi "apple" thành "kiwi" của list:**

fruits = ["apple", "banana", "cherry"]

fruits[0] = "kiwi"

18 **Thêm "lemon" vào vị trí thứ 2 của danh sách:**

fruits = ["apple", "banana", "cherry"]

fruits.insert(1, "lemon")

19 **Lấy giá trị phần tử cuối cùng, dùng chỉ số âm:**

fruits = ["apple", "banana", "cherry"]

print(fruits[-1]) # cherry

20 **Kết quả của dòng lệnh:**

x = lambda a : a + 10

print(x(5)) # 15

21 **Xuất phần tử thứ 3, 4, 5 của danh sách:**

fruits = ["apple", "banana", "cherry", "orange", "kiwi", "melon", "mango"]

print(fruits[2:5]) # ['cherry', 'orange', 'kiwi']

22 **Kết quả của dòng lệnh:**

fruits = ["apple", "banana", "cherry", "orange", "kiwi", "melon", "mango"]

print(fruits[4:]) # ['kiwi', 'melon', 'mango']

23 **Thêm "lemon" vào cuối danh sách:**

fruits = {"apple", "banana", "cherry"}

fruits.add("lemon")

24 **Dùng lệnh "discard" để xóa "banana":**

fruits = {"apple", "banana", "cherry"}

fruits.discard("banana")

25 **Thêm cặp “color”:”red” vào cuối của dictionary car:**

car = { "brand": "Ford", "model": "Mustang", "year": 1964 }

car["color"] = "red"

26 **Thay đổi năm từ 1964 -> 2020:**

car = { "brand": "Ford", "model": "Mustang", "year": 1964 }

car["year"] = 2020

27 **Điền vào chỗ trống để khi i = 3 sẽ nhảy tới vòng lặp tiếp theo:**

i = 0

while i < 6:

i += 1

if i == 3:

continue

print(i)

28 **Điền tham số thích hợp vào chỗ trống:**

def my\_function(kids):

print("The youngest child is " + kids[2])

29 **Tạo một đối tượng của lớp MyClass có tên p1:**

class MyClass:

x = 5

p1 = MyClass()

30 **Điền từ thích hợp vào chỗ trống:**

class Person:

def \_\_init\_\_(self, name, age):

self.name = name

self.age = age

31 **Kết quả của dòng lệnh:**

def myfunc(n):

return lambda a : a \* n

mydoubler = myfunc(2)

print(mydoubler(11)) # 22

32 **Giá trị của list1 sau khi thực hiện lệnh list1.pop(1):**

list1 = [3, 4, 5, 20, 5, 25, 1, 3]

list1.pop(1)

print(list1) # [3, 5, 20, 5, 25, 1, 3]

33 **time.time() trả về:** Thời gian hiện tại tính từ Epoch (thời điểm 1970-01-01 00:00:00 UTC).

34 **Hàm được định nghĩa bên trong lớp được gọi là:** phương thức (method).

35 **Toán tử nào là quá tải hàm của hàm or():** a. || (trong Python, toán tử or là một toán tử logic không phải quá tải hàm).

36 **Kết quả đầu ra của đoạn chương trình:**

i = 0

while i < 3:

print(i)

i += 1

print(i+1) # 3

37 **Kết quả đầu ra của đoạn chương trình:**

print("Dalat university"[::-1]) # ytisrevinU talad

38 **Một hàm không trả về giá trị nào, giá trị trả về được nhìn thấy khi gọi hàm hoặc khi hàm được thực thi tại shell là gì?** d. None

39 **Kết quả xuất ra của đoạn chương trình:**

print(0.1 + 0.2 == 0.3) # False

40 **~5 tương đương với giá trị nào?** b. -6

41 **~~~18 tương đương với giá trị nào?** c. -19

42 **Biểu thức nào sau đây không đúng?** d. s[1] = a

43 **Để chạy python ở chế độ dòng lệnh, sử dụng lệnh:** c. python

44 **Đâu không phải kiểu dữ liệu gốc?** d. Class

45 **Kiểu dữ liệu của L là gì?**

L = [1, 23, ‘hello’, 1] # List

46 **Kết quả xuất ra của chương trình sau:**

nameList = ['Harsh', 'Pratik', 'Bob', 'Dhruv']

pos = nameList.index("Bob")

print(pos \* 3) # 3 \* 3 = 9

47 **Kết quả xuất ra của chương trình sau:**

D = dict()

for x in enumerate(range(2)):

D[x[0]] = x[1]

D[x[1] + 7] = x[0]

print(D) # {0: 0, 7: 1, 1: 1, 8: 0}

**48 Cho biết kết quả xuất ra của chương trình sau::**

a = {i: i \* i for i in range(6)}

print(a) # {0: 0, 1: 1, 2: 4, 3: 9, 4: 16, 5: 25}